TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 974/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1007/2020/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu*: Bà Trương Thị Xuân T, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: E10/3 Thới Hòa, ấp 5, xã VLA, huyện B, Thành phố H.
2. *Người yêu cầu*: Ông Đoàn Thanh N, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: E10/3 Thới Hòa, ấp 5, xã VLA, huyện B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N xác nhận ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Sự thỏa thuận của Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N bảo đảm quyền lợi chính đáng của ông Nhân và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N thỏa thuận ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 1-06 do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố H cấp ngày 31/10/2006 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N xác nhận ông bà có 03 con chung tên Đoàn Ngọc Thủy T1, sinh ngày: 02/7/2007, Đoàn Ngọc Kim N1, sinh ngày: 02/9/2011 và Đoàn Thiên A, sinh ngày: 11/9/2013. Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N thỏa thuận thống nhất giao cả 03 trẻ Đoàn Ngọc Thủy T1, sinh ngày: 02/7/2007, Đoàn Ngọc Kim N1, sinh ngày: 02/9/2011 và Đoàn Thiên A, sinh ngày: 11/9/2013 cho Ông Đoàn Thanh N trực tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Bà Trương Thị Xuân T.

Bà Trương Thị Xuân T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080097 ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trương Thị Xuân T và Ông Đoàn Thanh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND phường A, quận B, Tp. H; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Trương Văn Dựa